

Số: 80/QĐ-MNMC3

Móng Cái 3, ngày 18 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Bộ Quy tắc văn hóa ứng xử trong trường mầm non Móng Cái 3

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON MÓNG CÁI 3

Căn cứ Điều lệ trường Mầm non Ban hành kèm theo Thông tư số 52/2020/TT-BGD&ĐT ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 Quy định quy tắc ứng xử trong cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non;

Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 Thông tư ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non;

Quyết định số Số: 339/QĐ-UBND ngày 29/7/2025 của UBND phường Móng Cái 3 V/v ban hành Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn phường Móng Cái 3

Xét đề nghị của bộ phận chuyên môn nhà trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này ban hành Bộ quy tắc văn hóa ứng xử trong trường Mầm non Móng Cái 3.

Điều 2. Quy tắc ứng xử được áp dụng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ mầm non, cha mẹ trẻ và khách đến làm việc với nhà trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các đồng chí Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn, tổ văn phòng và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 (T/h);
- Lưu VT./.



Hà Bích Thủy

QUY ĐỊNH
QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TRƯỜNG MẦM NON MÓNG CÁI 3

(Ban hành kèm theo QĐ số 80/QĐ-MNMC3 ngày 18/11/2025 của trường MN Móng Cái 3)

CHƯƠNG I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Mục đích xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Xây dựng môi trường văn hóa học đường; đảm bảo môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường.
2. Nâng cao ý thức chấp hành pháp luật, chuẩn mực đạo đức, tác phong nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên, nhân viên.
3. Tạo nếp sống văn minh, tôn trọng, hợp tác giữa nhà trường – trẻ – cha mẹ trẻ và cộng đồng; ngăn ngừa, xử lý kịp thời, hiệu quả các hành vi tiêu cực, thiếu tính giáo dục trong nhà trường.
4. Là cơ sở để giám sát việc chấp hành pháp luật, xử lý trách nhiệm khi cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên vi phạm các chuẩn mực đạo đức khi thi hành nhiệm vụ và trong các mối quan hệ công tác. Là căn cứ để đánh giá, xếp loại cán bộ, viên chức hàng năm.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường.
2. Trẻ em học tại trường.
3. Cha mẹ và người chăm sóc trẻ.
4. Khách đến liên hệ công tác.

Điều 3: Nguyên tắc xây dựng Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường

1. Tuân thủ pháp luật, quy định của ngành và nội quy nhà trường; phù hợp với chuẩn mực đạo đức, thuần phong mỹ tục và truyền thống văn hóa của dân tộc.
2. Đảm bảo quyền lợi, sự an toàn, hạnh phúc, phát triển toàn diện của trẻ lên hàng đầu; mọi hành vi ứng xử phải xuất phát từ sự yêu thương, tôn trọng và bảo vệ trẻ em.
3. Bộ Quy tắc được bàn bạc, góp ý của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên một cách dân chủ, khách quan và công khai đến mọi đối tượng liên quan để biết, thực hiện, giám sát và được sự đồng thuận của đa số các thành viên trong nhà trường; Bộ quy tắc được công khai trên Website nhà trường

4. Ngôn ngữ trong Bộ Quy tắc rõ ràng, dễ hiểu, phù hợp tâm lý lứa tuổi mầm non và đặc trưng văn hóa vùng miền

5. Các chuẩn mực ứng xử thể hiện sự tôn trọng, nhân ái, chia sẻ, hợp tác, khích lệ, động viên lẫn nhau trong mối quan hệ của mỗi thành viên trong nhà trường đối với người khác, đối với môi trường xung quanh và đối với chính mình.

6. Bảo đảm định hướng giáo dục đạo đức, lối sống văn hóa cho người học (trẻ em); nâng cao đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trách nhiệm người đứng đầu nhà trường.

CHƯƠNG II

NỘI DUNG QUY TẮC ỨNG XỬ

Điều 4. Quy tắc ứng xử chung

1. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động và học sinh.

2. Thực hiện lối sống lành mạnh, tích cực, quan tâm chia sẻ và giúp đỡ đồng nghiệp và phụ huynh học sinh.

3. Bảo vệ, giữ gìn cảnh quan nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, xanh, sạch, đẹp.

4. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động phải sử dụng trang phục lịch sự, phù hợp với môi trường và hoạt động giáo dục; nhân viên phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục và tính chất công việc; học sinh phải sử dụng trang phục sạch sẽ, gọn gàng phù hợp với lứa tuổi và hoạt động giáo dục (mặc đồng phục vào ngày ngày hội, ngày lễ và các ngày thứ 2, thứ 4, trong tuần, trừ những ngày rét); cha mẹ học sinh và khách đến trường phải sử dụng trang phục phù hợp với môi trường giáo dục.

5. Không sử dụng trang phục gây phản cảm (áo cổ trễ, quần sooc ngắn, váy ngắn khi vào trường).

6. Không hút thuốc, sử dụng đồ uống có cồn, chất cấm trong nhà trường theo quy định của pháp luật; không tham gia tệ nạn xã hội.

7. Không sử dụng mạng xã hội để phát tán, tuyên truyền, bình luận những thông tin hoặc hình ảnh trái thuần phong mỹ tục, trái đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước hoặc làm ảnh hưởng xấu đến môi trường giáo dục.

8. Không gian lận, dối trá, vu khống, gây hiềm khích, quấy rối, ép buộc, đe dọa, bạo lực với đồng nghiệp, phụ huynh, học sinh, khách đến trường...

9. Không làm tổn hại đến sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của bản thân, đồng nghiệp, học sinh và uy tín của tập thể nhà trường.

Điều 5. Ứng xử của cán bộ quản lý

1. Ứng xử với trẻ em: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu; yêu thương, trách nhiệm, bao dung; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ trẻ em. Không xúc phạm, ép buộc, trù dập, bạo hành đối với trẻ.

2. Ứng xử với giáo viên, nhân viên: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, khích lệ, động viên; nghiêm túc, gương mẫu, đồng hành trong công việc; bảo vệ uy tín, danh dự, nhân phẩm và phát huy năng lực của giáo viên và nhân viên; đoàn kết, dân chủ, công bằng, minh bạch. Không hách dịch, gây khó khăn, xúc phạm, định kiến, thiên vị, vụ lợi, né tránh trách nhiệm hoặc che giấu vi phạm, đổ lỗi.

3. Ứng xử với cha mẹ học sinh: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, hỗ trợ, hợp tác, chia sẻ, thân thiện. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà, vụ lợi.

4. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, lịch sự, đúng mực. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 6. Ứng xử của giáo viên

1. Ứng xử với trẻ em: Ngôn ngữ chuẩn mực, dễ hiểu, khen, không phê bình, chê bai trẻ; mẫu mực, bao dung, trách nhiệm, yêu thương; tôn trọng sự khác biệt, đối xử công bằng, lắng nghe và động viên, khích lệ học sinh; tích cực phòng, chống bạo lực học đường, xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện. Không xúc phạm, gây tổn thương, vụ lợi; không trù dập, định kiến, bạo hành, xâm hại; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi xúc phạm đến học sinh của đồng nghiệp.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý: Ngôn ngữ tôn trọng, trung thực, cầu thị, tham mưu tích cực và thể hiện rõ chính kiến; phục tùng sự chỉ đạo, điều hành và phân công của cán bộ quản lý theo quy định. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết nội bộ; không thờ ơ, né tránh hoặc che giấu các hành vi sai phạm của cán bộ quản lý.

3. Ứng xử với đồng nghiệp và nhân viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, thân thiện, cầu thị, chia sẻ, hỗ trợ; tôn trọng sự khác biệt; bảo vệ uy tín, danh dự và nhân phẩm của đồng nghiệp, nhân viên. Không xúc phạm, vô cảm, gây mất đoàn kết.

4. Ứng xử với cha mẹ trẻ: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, thân thiện, hợp tác, chia sẻ. Không xúc phạm, áp đặt, vụ lợi.

5. Ứng xử với khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 7. Ứng xử của nhân viên

1. Ứng xử với trẻ em: Ngôn ngữ chuẩn mực, tôn trọng, trách nhiệm, khoan dung, giúp đỡ. Không gây khó khăn, phiền hà, xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên: Ngôn ngữ đúng mực, trung thực, tôn trọng, hợp tác; chấp hành các nhiệm vụ được giao. Không né tránh trách nhiệm, xúc phạm, gây mất đoàn kết, vụ lợi.

3. Ứng xử với đồng nghiệp: Ngôn ngữ đúng mực, hợp tác, thân thiện. Không xúc phạm, gây mất đoàn kết, né tránh trách nhiệm.

4. Ứng xử với cha mẹ trẻ và khách đến nhà trường: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng. Không xúc phạm, gây khó khăn, phiền hà.

Điều 8. Ứng xử của cha mẹ trẻ.

1. Ứng xử với trẻ em: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, chia sẻ, khích lệ, thân thiện, yêu thương. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Tôn trọng, trách nhiệm, hợp tác, chia sẻ. Không bịa đặt thông tin; không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

Điều 9. Ứng xử của khách đến nhà trường

1. Ứng xử với trẻ em: Ngôn ngữ đúng mực, tôn trọng, thân thiện. Không xúc phạm, bạo lực.

2. Ứng xử với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: Đúng mực, tôn trọng. Không bịa đặt thông tin. Không xúc phạm tinh thần, danh dự, nhân phẩm.

CHƯƠNG III

CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN TRONG NHÀ TRƯỜNG

Điều 10: Phẩm chất chính trị

1. Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; Thi hành nhiệm vụ theo đúng quy định của pháp luật. Không ngừng rèn luyện, học tập, nâng cao trình độ để vận dụng vào hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục mầm non trong giai đoạn hiện nay.

2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm sự điều động, phân công của tổ chức, của nhà trường, luôn phấn đấu vì sự nghiệp chung, bảo vệ danh dự nhà giáo. gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, tích cực tham gia các hoạt động của trường, của ngành, của địa phương.

Điều 11: Đạo đức nghề nghiệp

1. Tâm huyết với nghề nghiệp, tận tụy với công việc được giao, có ý thức giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín, lương tâm nhà giáo, có tinh thần đoàn kết, kiên quyết đấu tranh chống những hiện tượng bè phái, cửa quyền, quan liêu và các hành vi khác vi phạm dân chủ, kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Thực hành tiết kiệm, chống bệnh thành tích, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo đúng mục tiêu, nội dung chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục & Đào tạo; Chịu sự giám sát của các cấp quản lý về chất lượng, nội dung, phương pháp giảng dạy.

3. Công bằng trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, thực hiện đánh giá trẻ theo quy định và đánh giá đúng thực chất năng lực của trẻ. Tôn trọng nhân cách của trẻ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của trẻ.

Điều 12: Lối sống, tác phong

1. Sống có lý tưởng, có mục đích, có ý chí vượt khó đi lên, có tinh thần phấn đấu liên tục với động cơ trong sáng và tư duy sáng tạo; thực hành cần, kiệm, liêm chính,

chí công vô tư theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

2. Có lối sống hòa hợp với cộng đồng, phù hợp với bản sắc dân tộc và thích ứng với sự tiến bộ của xã hội; ủng hộ, khuyến khích những lối sống văn minh, tiến bộ và phê phán những biểu hiện của lối sống lạc hậu, ích kỷ.

3. Tác phong làm việc nhanh nhẹn, khẩn trương, khoa học; có thái độ văn minh, lịch sự trong quan hệ xã hội, trong giao tiếp với đồng nghiệp, với học sinh; giải quyết công việc khách quan, tận tình, chu đáo.

4. Trang phục khi thực hiện nhiệm vụ phải giản dị, gọn gàng, lịch sự, phù hợp với môi trường giáo dục, không gây phản cảm và phân tán sự chú ý của trẻ.

5. Đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ; đấu tranh ngăn chặn những hành vi vi phạm pháp luật và các quy định nghề nghiệp. Quan hệ, ứng xử đúng mực với đồng nghiệp và với trẻ.

6. Xây dựng gia đình văn hóa, thực hiện nếp sống văn minh nơi công cộng.

Điều 13. Quy định trong hội nghị, cuộc họp, chuyên đề, giao tiếp qua điện thoại, mạng xã hội.

1. Ứng xử trong hội nghị cuộc họp:

1.1. Phải nắm được nội dung, chủ đề cuộc họp, Hội nghị, Chuyên đề; chủ động chuẩn bị sổ sách ghi chép, tài liệu liên quan và ý kiến phát biểu. Có mặt trước giờ quy định ít nhất 05 phút để ổn định chỗ ngồi và tuân thủ quy định của Ban tổ chức điều hành cuộc họp, Hội nghị, Chuyên đề.

1.2. Trong khi họp: Tắt điện thoại di động hoặc để ở chế độ rung, không làm ảnh hưởng đến người khác, nghe - nói qua di động (cần thiết) ra khỏi phòng họp; Giữ trật tự, tập trung theo dõi, nghe, ghi chép các nội dung cần thiết; không nói chuyện và làm việc riêng, ...; không bỏ về trước khi kết thúc cuộc họp, không ra vào, đi lại tùy tiện trong phòng họp. Phát biểu ý kiến theo điều hành của Chủ tọa hoặc Ban tổ chức;

1.3. Kết thúc cuộc họp: Để khách mời, lãnh đạo cấp trên ra trước, không xô đẩy, chen lấn, dọn dẹp lại chỗ ngồi, ...

2. Ứng xử trong giao tiếp qua điện thoại, Internet

2.1. Sử dụng tiết kiệm, chỉ sử dụng điện thoại vào đúng mục đích công việc chung của nhà trường. Không sử dụng vào việc riêng. Phải chuẩn bị trước nội dung cần trao đổi (*ngắn gọn, rõ ràng, cụ thể*). Có lời cảm ơn, lời chào trước khi kết thúc cuộc điện thoại.

2.2. Sử dụng Internet: Thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng Internet của nhà trường.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14: Trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

Cán bộ, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện và vận động các đồng nghiệp, cha mẹ học sinh thực hiện đúng các quy định tại Quy tắc ứng xử. Nếu phát hiện cá nhân vi phạm Quy tắc này phải kịp thời góp ý, đồng thời phản ánh với Lãnh đạo nhà trường để xử lý tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 15: Trách nhiệm của Ban giám hiệu.

1. Công khai niêm yết Bộ Quy tắc ứng xử trong nhà trường trên trang Website trường và tại bảng tin của nhà trường; Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt, nội dung của Bộ Quy tắc ứng xử trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và các đoàn thể trong nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện Bộ quy tắc ứng xử về phòng văn hóa xã hội phường Móng Cái 3 theo định kỳ mỗi năm học (nếu có yêu cầu).

3. Kiểm tra giám sát cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện Quy tắc; Phê bình, chấn chỉnh việc vi phạm nội dung Quy tắc và kịp thời biểu dương, khen thưởng các cá nhân thực hiện tốt Quy tắc này./.

